

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng.
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025.
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”.
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”.

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0.

- Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2015.

- Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả các nội dung của năm 2022 tại Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025

nhằm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 3330/QĐ-UBND và Kế hoạch số 10717/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Các cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, văn bản quy phạm pháp luật, lý lịch tư pháp, đăng ký và quản lý hộ tịch được hoàn thành và kết nối, chia sẻ với các hệ thống phần mềm của địa phương; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phân đầu chỉ số chuyển đổi số của tỉnh trong nhóm 28/63 tỉnh, thành phố.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đầu kinh tế số chiếm 12% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 6.5%.

- 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

- Phát triển 2 đến 3 doanh nghiệp số có quy mô từ 50 đến 100 người.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 70% hộ gia đình, 100% xã.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 30%.
- Đắc Lắc thuộc nhóm các tỉnh được xếp loại B về an toàn, an ninh mạng theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Phát triển đô thị thông minh

Duy trì, triển khai có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Buôn Ma Thuột bao gồm các dịch vụ: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, đồng thời thử nghiệm bổ sung các dịch vụ đô thị thông minh thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường.

e) Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- 100% cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.
- 100% các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.
- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh trong thực hiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh. Tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý Nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động của cơ quan

- Xây dựng nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Đắk Lắk phù hợp với từng giai đoạn của quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Tăng cường tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, hệ thống thông tin cơ sở để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng Chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh.

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Xây dựng kế hoạch hành động triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng quy chế khai thác, sử dụng CSDL dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.

- Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của các cấp.

- Xây dựng chính sách hợp tác phát triển chuyển đổi số; chính sách đãi ngộ thu hút và phát triển nguồn nhân lực CNTT.

- Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.

3. Phát triển chính quyền số

a) Về hạ tầng

- Triển khai giai đoạn 1 dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo

hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến của các cơ quan nhà nước (CQNN) từ cấp tỉnh đến cấp xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến;

- Xây dựng và triển khai kế chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

b) Về phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số

- Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của CQNN các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Nâng cấp, duy trì, hoàn thiện hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc; cổng /trang thông tin điện tử của các cấp ủy đảng, chính quyền; triển khai số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh; Nâng cấp và phát triển phần mềm “Quản lý công chứng” thành phần mềm “Quản lý CSDL công chứng, chứng thực”; xây dựng phần mềm quản lý CSDL xử lý vi phạm hành chính; phần mềm đấu giá trực tuyến; duy trì, triển khai phần mềm quản lý và số hóa hồ sơ người có công với cách mạng; phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; quản lý và số hóa đối tượng bảo trợ xã hội; quản lý an toàn vệ sinh lao động; Kế hoạch triển khai hệ thống Quản lý tài liệu điện tử tỉnh và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025...

- Xây dựng, phát triển CSDL các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắc Lắc và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu của Chính phủ.

- Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình của tỉnh.

4. Phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số

- Đẩy mạnh hợp tác, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về CNTT như VNPT, Viettel, Công viên phần mềm Quang Trung, AXYS Group, FPT... để

thực hiện hoạt động thu hút, kêu gọi đầu tư, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh. Định hướng và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp CNTT của tỉnh có thể tham gia chuỗi công viên phần mềm Quang Trung.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số; hỗ trợ tối thiểu 50 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tham gia Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEDx).

- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh chủ động chuyển đổi số của đơn vị mình, đồng thời tham gia mạnh mẽ vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh, tiến tới hình thành doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn. Tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi thực hiện phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh; đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực số phục vụ xã hội chuyển đổi số, trước tiên là các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác.

- Triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông (Mobile Money).

- Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart...) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu xây dựng sàn thương mại điện tử của tỉnh Đắk Lắk để tạo thương hiệu riêng của tỉnh.

5. Phát triển xã hội số

- Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai, xây dựng hệ thống Wifi miễn phí tại các điểm du lịch, bệnh viện, bến xe của thành phố Buôn Ma Thuột.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thí điểm chuyển đổi số cho xã Hòa Phú thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột và xã Phú Lộc thuộc UBND huyện Krông Năng; sau đó nhân rộng mô hình cho các địa phương khác.

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của

Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh. Triển khai dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng theo Kế hoạch số 4898/UBND-KGVX ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”.

7. Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, phần mềm ứng dụng, nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk đạt tiêu chuẩn theo các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số tích hợp với hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh để tạo ra nguồn dữ liệu cơ sở phục vụ cho hoạt động giám sát điều hành thông minh.

- Triển khai truyền thông, đào tạo người dân về đô thị thông minh trong năm 2022. Tuyên truyền rộng rãi và vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, tham gia dịch vụ đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, xã hội văn minh.

- Tập trung triển khai có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh cho thành phố Buôn Ma Thuột như: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội; Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông; Phản ánh hiện trường; Giám sát an toàn thông tin mạng; Giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến; Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Giám sát thông tin mạng xã hội; Mở rộng triển khai giám sát các lĩnh vực môi trường, y tế, giáo dục.

- Triển khai các nhiệm vụ khác theo Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức và hợp tác tổ chức bằng nhiều hình thức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các cấp, các ngành về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo trong giai đoạn chuyển số, trên môi trường số; các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Thành lập đội ngũ ít nhất 50 chuyên gia CNTT để làm nòng cốt thực hiện công tác tham mưu chuyển đổi số trong các CQNN của tỉnh trên cơ sở kiện toàn đội ứng cứu an toàn thông tin mạng của tỉnh để đáp ứng yêu cầu phục vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đảm bảo vận hành tốt, an toàn hệ thống CNTT của tỉnh, hỗ trợ khắc phục sự cố cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT cho CBCCVC công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ lãnh đạo vùng dân tộc thiểu số.

- Tập huấn về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới cho đội ngũ phóng viên hoạt động trong lĩnh vực CNTT, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh.

- Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

9. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực ưu tiên

9.1. Lĩnh vực nông nghiệp (Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

- Xây dựng hệ thống quản lý, kiểm tra, kiểm soát hiện trạng rừng, cảnh báo nguy cơ mất rừng, cháy rừng, triển khai các giải pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng. Thiết lập phần mềm ứng dụng CNTT trong tuần tra, giám sát lửa rừng, mất rừng, thay đổi hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp bằng công nghệ 4.0.

Xây dựng các CSDL về cây trồng, vật nuôi, thủy sản, xây dựng bản đồ số nông nghiệp, nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối để cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai phục vụ nông dân năng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua nền tảng số.

- Xây dựng Hệ thống CSDL ngành hàng thủy sản.

9.2. Lĩnh vực giáo dục (Đơn vị chủ trì: Sở giáo dục và Đào tạo)

a) Chuyển đổi số trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục theo yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng, duy trì, triển khai các phần mềm quản lý trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử.

- Số hóa tất cả văn bằng chứng chỉ, xây dựng máy chủ quản lý bảo đảm an toàn thông tin. Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến xác minh văn bằng chứng chỉ được thực hiện trên phần mềm.

b) Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá

- Xây dựng trường học số; xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học; xây dựng phần mềm học bạ điện tử; xây dựng phần mềm quản lý văn bằng, chứng chỉ; xây dựng phần mềm quản lý học sinh; xây dựng Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia

- Số hóa thông tin quản lý văn bằng chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh.

9.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế (Đơn vị chủ trì: Sở Y tế)

- Xây dựng hệ thống Quản lý Hồ sơ Sức khỏe trên địa bàn toàn tỉnh nhằm ghi lại và lưu trữ thông tin tóm tắt các đợt khám chữa bệnh xuyên suốt theo thời gian sống của người dân theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phấn đấu đến năm 2025 bảo đảm 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tin học hóa Trạm y tế xã theo hướng dẫn tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Triển khai hệ sinh thái bệnh viện thông minh triển khai tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột.

9.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics (Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải)

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT, dữ liệu tập trung của Sở Giao thông Vận tải, hướng tới vận hành theo mô hình điện toán đám mây; các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cấu trúc thông tin, chia sẻ dữ liệu quản lý các nghiệp vụ cơ bản của ngành Giao thông vận tải gồm kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện và hoạt động kinh doanh vận tải. Tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL chuyên dùng để hình thành nên hệ sinh thái trong giao thông thông minh.

9.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng (Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương)

- Nghiên cứu xây dựng các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai xưởng/nhà máy thông minh để tăng tỷ lệ tự động hóa, giúp đổi mới và nâng cao năng suất, hiệu suất hoạt động, chương trình thúc đẩy xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp trên địa bàn; tích hợp, kết nối với IOC của địa phương.

- Triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, thương mại điện tử cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ đưa thông tin, sản phẩm nông nghiệp (SPNN) của các hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN); hộ kinh doanh cá thể; các hội sản xuất nông nghiệp; các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất, kinh doanh SPNN; các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh SPNN lên sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT) PostMart.vn và Voso.vn để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, thúc đẩy tiêu thụ SPNN thông qua sàn TMĐT.

9.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường)

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện CSDL Đất đai trên địa bàn tỉnh giúp hoàn thiện CSDL Đất đai quốc gia.

- Số hóa dữ liệu chuyên ngành Tài nguyên môi trường.

9.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch (Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chủ động đáp ứng nhu cầu đặc thù, chuyên biệt của thị trường khách du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối hiệu quả với các chủ thể liên quan, tạo môi trường cho cộng đồng, các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp với xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch tỉnh Đắk Lắk.

9.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình Mobile Money.
- Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc.

(Chi tiết phân công theo dõi thực hiện các chỉ tiêu

và các nhiệm vụ, dự án năm 2022 tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh chủ trì chỉ đạo, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch này; nghiên cứu, đề xuất, triển khai các chủ trương, chính sách, kế hoạch thúc đẩy xây dựng, phát triển cho chuyển đổi số; tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Chủ động rà soát, bổ sung nhiệm vụ vào Kế hoạch chuyển đổi số trong năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp).

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện và cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch này, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Hải quan Đắk Lắk;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn, HCTC, TT CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-5b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục I
PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **23** /KH-UBND ngày **28**/01/2022*
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
1	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>)	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
3	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5	Các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, văn bản quy phạm pháp luật, lý lịch tư pháp, đăng ký và quản lý hộ tịch được hoàn thành và kết nối, chia sẻ với các hệ thống phần mềm của địa phương	Các Sở, ban, ngành	UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Phấn đấu chỉ số chuyển đổi số của tỉnh trong nhóm 28/63 tỉnh, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
7	Phân đầu kinh tế số chiếm 12% GRDP	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp
8	Phát triển 2 đến 3 doanh nghiệp số có quy mô từ 50 đến 100 người	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
9	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp
10	Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 6.5%	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp
11	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 70% hộ gia đình, 100% xã	Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố;
12	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G	Sở Thông tin và Truyền thông các doanh nghiệp viễn thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố;
13	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 30%	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
14	Đắc Lắc thuộc nhóm các tỉnh được xếp loại B về an toàn, an ninh mạng theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
15	100% cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
16	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
17	Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
18	Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
19	100% các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
20	100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
(Kèm theo Kế hoạch số **23** /KH-UBND ngày **28** / 01/2022
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	CÁC NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN, XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH THỨC ĐẦY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, AN TOÀN THÔNG TIN				
1.1	Tuyên truyền về chuyển đổi số; an toàn thông tin; Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; hệ thống Đài truyền thanh các cấp	
1.2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh	Quý II	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.3	Triển khai chuyên mục chuyển đổi số, an toàn thông tin trên báo Đắk Lắk; Đài phát thanh truyền hình tỉnh Đắk Lắk.	Quý II	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.4	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của các cấp	Quý IV	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Văn bản chỉ đạo
1.5	Xây dựng kế hoạch hành động triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030.	Quý I	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch
1.6	Xây dựng Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử	Quý IV	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Quyết định

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.7	Xây dựng quy chế khai thác, sử dụng CSDL dùng chung của tỉnh	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.8	Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.9	Rà soát, cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ				
2.1	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN tỉnh Đắk Lắk	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị có liên quan	
2.2	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Đắk Lắk	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị có liên quan	
2.3	Đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin cho CBCCVC công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ lãnh đạo vùng DTTS	Quý II-IV	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố	Triển khai theo Kế hoạch số 5995/KH-UBND ngày 05/07/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025
2.4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Quý II-IV	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.5	Tổ chức tập huấn về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới cho đội ngũ phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; hệ thống Đài truyền thanh các cấp	
2.6	Thành lập đội ngũ ít nhất 50 chuyên gia CNTT để làm nòng cốt thực hiện công tác tham mưu chuyển đổi số trong các CQNN của tỉnh	Quý II-IV	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.7	Tổ chức diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách /phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH				
3.1	Phát triển hạ tầng số				
3.1.1	Triển khai giai đoạn 1 dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành	
3.1.3	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 2 trong cơ quan nhà nước	Quý II	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND	Các sở, ban, ngành	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			huyện, thị xã, thành phố		
3.1.3	Nâng cấp, mở rộng hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn	Quý IV	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Duy trì các thiết bị đã đầu tư, thuê dịch vụ cho các điểm chưa có
3.1.4	Triển khai IPv6	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.6	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành	Quý II-IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị liên quan	
3.1.7	Tiếp tục duy trì các Phần mềm bản quyền cho các thiết bị CNTT chuyên dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.8	Duy trì đường truyền Leased line của tỉnh (Đường truyền chính thức và dự phòng)	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.9	Bảo trì bảo dưỡng hệ thống CNTT của tỉnh, các hệ thống phần mềm dùng chung (<i>Cổng thông tin điện tử tỉnh, thư công vụ tỉnh, quản lý văn bản và điều hành</i>)	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2	Phát triển nền tảng số				
3.2.1	Nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.2	Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Quý IV	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.2.3	Duy trì, phát triển hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh	Quý II	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.4	Triển khai hệ thống phần mềm chuyển giọng nói sang văn bản phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.5	Xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan trên phần mềm QLVB&ĐH	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.6	Xây dựng phần mềm chấm điểm chi số Chuyển đổi số	Quý I	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.7	Duy trì, mở rộng hệ thống CDSL dùng chung, hệ thống LGSP của tỉnh phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.8	Duy trì, triển khai nền tảng, dịch vụ giám sát đô thị thông minh	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng				
3.3.1	Triển khai các giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CTTTg	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3.2	Triển khai các hoạt động đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3.3	Triển khai dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.3.4	Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
4	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, DOANH NGHIỆP SỐ				
4.1	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp; Triển khai thí điểm các nền tảng chuyển đổi số cho doanh nghiệp	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Các doanh nghiệp.	
4.2	Triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh	
4.3	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Các doanh nghiệp	
4.4	100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	Quý III	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thị xã, thành phố; Các doanh nghiệp	
5	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ				
5.1	Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5.2	Xây dựng hệ thống giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5.3	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Xã hội hóa

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5.4	Triển khai, xây dựng hệ thống Wifi miễn phí tại các điểm du lịch, bệnh viện, bến xe trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	Quý IV	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông	Xã hội hóa
5.5	Triển khai thí điểm chuyển đổi số cho 02 xã: xã Hòa phú thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột; xã Phú lộc thuộc UBND huyện Krông Năng.	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND thành phố Buôn Ma Thuột, UBND huyện Krông Năng	Các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp viễn thông	
6	CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN				
6.1	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT				
6.1.1	Xây dựng hệ thống quản lý, kiểm tra, kiểm soát hiện trạng rừng, cảnh báo nguy cơ mất rừng, cháy rừng, triển khai các giải pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng. Thiết lập phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong tuần tra, giám sát lửa rừng, mất rừng, thay đổi hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp bằng công nghệ 4.0.	Quý IV	I- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.	Thực hiện theo kế hoạch số 1459/KH-SNN ngày 22/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
6.1.2	Xây dựng các cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản, xây dựng bản đồ số nông nghiệp, nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối để cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai phục vụ nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua nền tảng số.	Quý IV	I- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.	
6.1.3	Xây dựng Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành hàng thủy sản	Quý IV	I- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.	
6.2	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.2.1	Xây dựng trường học số	Quý IV	I- Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	Triển khai năm 2022, thuê hỗ trợ vận hành từ năm 2023 trở đi
6.2.2	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	Quý IV	I- Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	Triển khai năm 2022, thuê hỗ trợ vận hành từ năm 2023 trở đi
6.2.3	Xây dựng phần mềm học bạ điện tử	Quý IV	I- Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.4	Xây dựng phần mềm quản lý văn bản, chứng chỉ	Quý IV	I- Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.5	Xây dựng phần mềm quản lý học sinh	Quý IV	I- Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	Miễn phí từ nhà cung cấp cho lĩnh vực Giáo dục
6.2.6	Xây dựng Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia	Quý IV	I- Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.7	Số hóa thông tin quản lý văn bản chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh.	Quý IV	I- Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	Tiếp nối vào từng năm tiếp theo
6.3	Lĩnh vực Y tế				
6.3.1	Xây dựng hệ thống quản lý y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Quý IV	I- Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	
6.3.2	Triển khai hệ sinh thái bệnh viện thông minh triển khai tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột	Quý IV	I- Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	Tiếp nối vào từng năm tiếp theo
6.3.3	Xây dựng hệ thống Quản lý Hồ sơ Sức khỏe trên địa bàn	Quý IV	I- Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND	Thuê hằng năm cho 185

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	toàn tỉnh Đắk Lắk			huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện, TTYT	Trạm Y tế xã/phường / thị trấn
6.4	Lĩnh vực Giao thông vận tải				
	Phát triển, hoàn thiện các nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL chuyên dùng ngành giao thông vận tải	Quý I-IV	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.5	Lĩnh vực Công Thương				
6.5.1	Nghiên cứu xây dựng các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai xưởng/nhà máy thông minh để tăng tỷ lệ tự động hóa, giúp đổi mới và nâng cao năng suất, hiệu suất hoạt động, chương trình thúc đẩy xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn; tích hợp, kết nối với IOC của địa phương.	Quý I-IV	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	
6.5.2	Triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, thương mại điện tử cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.	Quý II-IV	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	
6.6	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường				
6.6.1	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện cơ sở dữ liệu Đất đai trên địa bàn tỉnh giúp hoàn thiện cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia.	Quý II-IV	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.6.2	Số hóa dữ liệu chuyên ngành Tài nguyên môi trường.	Quý II-IV	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.7	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ				
	Nâng cấp phần mềm đánh giá trình độ công nghệ của Doanh nghiệp (theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN)	Quý I-IV	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.8	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
6.8.1	Duy trì, triển khai dịch vụ công nghệ thông tin ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Quý IV	I- Sở VH TTDL	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Công an tỉnh; Cục thuế tỉnh; Viễn thông Đắk Lắk	
6.8.2	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện	Quý IV	I- Sở VH TTDL	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.9	Lĩnh vực tài chính - ngân hàng				
6.9.1	Triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình Mobile Money.	Quý I-IV	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.9.2	Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc.	Quý I-IV	Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Đắk Lắk, Kho Bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	
6.10	Lĩnh vực khác				
6.9.1	Kế hoạch triển khai hệ thống Quản lý tài liệu điện tử tỉnh và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Quý IV	I- Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.9.2	Duy trì, triển khai phần mềm quản lý và số hóa hồ sơ người có công với cách mạng; phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; quản lý và số hóa đối tượng bảo trợ xã hội; quản lý an toàn vệ sinh lao động	Quý IV	I- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng người có công, phòng lao động - thương binh và xã hội cấp huyện; quản lý an toàn vệ sinh lao động; Các đơn vị liên quan	
6.9.3	Triển khai số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh	Quý IV	I- Sở Tư pháp	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	
6.9.4	Nâng cấp và phát triển phần mềm “Quản lý công chứng”	Quý IV	I- Sở Tư pháp	Các Tổ chức hành nghề công	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	thành phần mềm “Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực”; Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; Xây dựng phương án triển khai phần mềm đấu giá trực tuyến.			chứng, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	
6.9.5	Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình	Quý I- IV	Đài PTTH, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

